Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 9305.99

Mã HS	9305.99
Mô tả hàng hóa	Bộ phận và phụ kiện của các loại vũ khí thuộc các nhóm từ 93.01 đến 93.04 / - Loại khác: / - - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	06/11/2026 14:01:31
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/930599/

4 dòng thuế thuộc 9305.99

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
9305.99.11	Bộ phận và phụ kiện của các loại vũ khí thuộc các nhóm từ 93.01 đến 93.04 / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Của hàng hóa thuộc phân nhóm 9304.00.90: / - - - - Bằng da thuộc hoặc vật liệu dệt (SEN)	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
9305.99.19	Bộ phận và phụ kiện của các loại vũ khí thuộc các nhóm từ 93.01 đến 93.04 / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Của hàng hóa thuộc phân nhóm 9304.00.90: / - - - - Loại khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
9305.99.91	Bộ phận và phụ kiện của các loại vũ khí thuộc các nhóm từ 93.01 đến 93.04 / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Bằng da thuộc hoặc vật liệu dệt (SEN)	chiếc	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)
9305.99.99	Bộ phận và phụ kiện của các loại vũ khí thuộc các nhóm từ 93.01 đến 93.04 / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	chiếc	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.